

*Trà Cú, ngày 19 tháng 4 năm 2022*

Số: 29/2022/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp O, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về tranh chấp lối đi.**

Bà Nguyễn Thị Hồng H thống nhất cho hộ bà Nguyễn Thị D được quyền sử dụng vĩnh viễn chung lối đi với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hồng H có diện tích 62,2 m<sup>2</sup>, nằm trong diện tích 1.131m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần của thửa 223, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp Ô, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh do bà Nguyễn Thị Hồng H đứng tên quyền sử dụng đất. Phần lối đi diện tích 62,2m<sup>2</sup> có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp phần còn lại của thửa 223 dài 62,3 m;
- Hướng Tây giáp phần còn lại của thửa 223 dài 62,4m;
- Hướng Nam giáp thửa 192 ngang 01 m
- Hướng Bắc giáp đường Bê tông ngang 01m (có sơ đồ kèm theo).

Bà Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu hộ bà Nguyễn Thị D phải đền bù tiền giá trị quyền sử dụng đất đối với lối đi nói trên.

**\* Về thỏa thuận đường nước:**

Bà Nguyễn Thị Dung thống nhất cho hộ bà Nguyễn Thị Hồng H được quyền sử dụng vĩnh viễn chung đường cấp, thoát nước với hộ gia đình bà Nguyễn Thị D có diện tích 195,5 m<sup>2</sup>, nằm trong diện tích 5.700m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần của thửa 192, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp Ô, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh do bà Nguyễn Thị D đứng tên quyền sử dụng đất. Phần đường cấp, thoát nước diện tích 195,5 m<sup>2</sup> có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 192 dài 195,5m;
- Hướng Tây giáp phần còn lại thửa 192 dài 195,5m ;
- Hướng Nam giáp phần còn lại thửa 192 ngang 01 m;
- Hướng Bắc giáp thửa 223 ngang 01 m (có sơ đồ kèm theo).

Bà Nguyễn Thị D không yêu cầu hộ ông bà Nguyễn Thị Hồng H phải đền bù tiền giá trị quyền sử dụng đất đối với đường cấp, thoát nước nói trên.

**Về trách nhiệm của các bên:** Khi lối cấp, thoát nước bị bồi lấp thì hộ bà Nguyễn Thị Hồng H chủ động tiến hành nạo, vét đảm bảo lưu thông dòng chảy (độ sâu nạo vét bình quân không được vượt quá độ sâu theo hiện trạng như hiện nay là 01 m). Khi lối cấp, thoát nước bị sạt lở thì các bên phải có nghĩa vụ cùng nhau gia cố, khắc phục đảm bảo lưu thông dòng chảy. Về chi phí nạo vét đường thoát nước bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị Hồng H thỏa thuận mỗi bên chịu ½ chi phí khi nạo vét.

Đối với bên hộ bà Nguyễn Thị Hồng H: Sử dụng lối cấp, thoát nước phải hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại cho bên hộ bà Nguyễn Thị D; nếu bên hộ bà Nguyễn Thị Hồng H sử dụng lối dẫn nước mà gây thiệt hại cho bên hộ bà Nguyễn Thị D thì phải bồi thường.

Đối với bên hộ bà Nguyễn Thị D: Không được cản trở hoặc ngăn chặn dòng nước chảy.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.700.000 đồng các bên thỏa thuận thống nhất mỗi bên chịu ½ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Bà Nguyễn Thị D phải chịu là 850.000 đồng, bà Nguyễn Thị D đã nộp và chi xong nên không phải nộp tiếp.

Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu là 850.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hồng H đã nộp và chi xong nên không phải nộp tiếp.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật hòa giải thành là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị Hồng H mỗi người chịu 75.000 đồng. Tuy nhiên, do bà Nguyễn Thị D thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm

đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị D tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004879, ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Sơn Thị Sô Tha**